TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 232/2019/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 05 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 221/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn 8, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn 8, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a,b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Lê Văn P**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc nuôi con chung: Chị Phạm Thị N và anh Lê Văn P có 01 con chung là cháu Lê Vũ H, sinh ngày 01/01/2017. Anh chị cùng thống nhất thỏa thuận giao cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Vũ H cho đến tuổi trưởng thành. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị N và anh P thỏa thuận anh P cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu H thành niên. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2019.

Về tài sản chung và công nợ chung: chị N và anh P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/ 0005740 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị N được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh Lê Văn P phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng